Ủy ban Nhân dân tỉnh
Tỉnh Quảng Trị
17.04.2020 16:36:52 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11 /2020/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 17 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân cấp quản lý tiền lương cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số294/TTr-SNV ngày 10/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tiền lương cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, các công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định về phân cấp quản lý tiền lương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;;
- Trung tâm Tin học(để đang Công báo tỉnh);
- Sở Nội vụ (2 bản);
- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh;
- Các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu;
- Lưu: VT, NC.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý tiền lương cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 11 /2020/QĐ-UBND ngày 17 /4 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh được giao biên chế, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc các công ty về quản lý tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý công ty, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

c) Người quản lý công ty, người lao động trong các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nội dung quản lý tiền lương

1. Quyết định nâng bậc lương, chuyển xếp lương, phụ cấp chức vụ và các khoản phụ cấp theo lương;

2. Bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch, bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp, nâng ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức;

3. Xây dựng quỹ lương (nếu có);

4. Báo cáo thống kê về tiền lương;

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý tiền lương

1. Đảm bảo đúng quy định của pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

2. Đảm bảo sự quản lý tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân các cấp; tạo sự chủ động của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị gắn với việc thường xuyên tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra;

3. Việc xếp lương phải phù hợp với trình độ và vị trí công tác được giao. Những trường hợp xếp lương chưa phù hợp phải điều chỉnh, xếp lại cho phù hợp với quy định của pháp luật;

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định việc quản lý tiền lương ở đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý nhưng không trái với Quy định này và các quy định khác của pháp luật về tiền lương.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định chuyển ngạch công chức theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức khi công chức thay đổi vị trí việc làm hoặc theo quy định phải chuyển đổi vị trí công tác mà ngạch công chức đang giữ không phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm mới.

2. Ban hành Đề án và tổ chức thi hoặc xét nâng ngạch từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung đề án và chỉ tiêu nâng ngạch.

3. Ban hành Đề án và tổ chức thi, xét nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về chỉ tiêu nâng ngạch.

4. Ban hành Đề án và tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương chuyên viên chính sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung đề án theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

5. Quyết định phê duyệt Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên.

6. Phê duyệt kết quả chuyển xếp lương của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập khi Chính phủ hoặc bộ chuyên ngành có các quy định mới.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch và xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ; quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với chức danh tương đương chuyên viên cao cấp theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

2. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Bộ, ngành trung ương tổ chức theo quy định (sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với các chức danh nêu tại điểm a khoản 4 Điều này).

3. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn (sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ), nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) đối với cán bộ, công chức, viên chức đang giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên cao cấp.

4. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy đối với Chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý (riêng trường hợp giữ ngạch/hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên cao cấp và tương đương phải có thêm ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ), cụ thể:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Trưởng ban, Phó Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị, Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị; Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh.

đ) Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu xếp hạng II trở lên.

e) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch, bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp thâm niên nghề (nếu có), bổ nhiệm và xếp lương theo hạng công ty; quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh sau (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này):

a) Giám đốc, Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh.

b) Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập Tạp chí Cửa Việt.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh (Trưởng Ban, Chi cục trưởng, Giám đốc Trung tâm).

d) Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu xếp hạng III.

đ) Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên chuyên trách các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

e) Cán bộ, công chức, viên chức được điều động, biệt phái, luân chuyển đến các tổ chức hội cấp tỉnh được giao biên chế giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội (trừ các trường hợp nêu tại khoản 4 Điều này).

6. Quyết định xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện hàng năm của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng các Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

7. Quyết định phê duyệt kết quả xét bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính theo đề nghị của Hội đồng xét chuyển vào các ngạch thanh tra của tỉnh.

8. Phê duyệt kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương cán sự, chuyên viên.

9. Hủy bỏ, thu hồi các quyết định về tiền lương trái với quy định của pháp luật và quy định tại Quy định này.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, hướng dẫn, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung tại Điều 4, Điều 5 Quy định này (trừ khoản 6 Điều 5 Quy định này).

2. Thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn và xếp mức hưởng lần đầu các khoản phụ cấp theo lương đối với cán bộ, công chức, viên chức đang giữ ngạch/chức danh chuyên viên chính và tương đương (trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

3. Thỏa thuận nâng bậc lương thường xuyên (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung), nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp chức vụ, xếp mức phụ cấp và nâng mức hưởng các khoản phụ cấp theo lương (nếu có) đối với viên chức thuộc chỉ tiêu người làm việc được giao giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính trở xuống đang làm việc trong các tổ chức hội cấp tỉnh được giao biên chế; (trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

4. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương chuyên viên chính và tương đương đối với những trường hợp đạt kết quả thi, xét nâng ngạch (sau khi có Quyết định công nhận kết quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Quyết

định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính đối với những trường hợp sau: đạt kết quả thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thay đổi chức danh nghề nghiệp khi chuyển đổi vị trí công tác (trừ trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

5. Quyết định bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả xét chuyển vào các ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính. Miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính theo đề nghị của Thanh tra tỉnh.

6. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương chuyên viên và tương đương trở xuống cho những trường hợp được tuyển dụng vào công chức nhưng được miễn thực hiện chế độ tập sự.

7. Thông báo kết quả thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên và tương đương để Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương.

8. Thẩm định Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lên chức danh tương đương cán sự, chuyên viên trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lên chức danh tương đương cán sự, chuyên viên.

9. Xây dựng Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chức danh tương đương cán sự, chuyên viên trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chức danh tương đương cán sự, chuyên viên theo quy định của pháp luật.

10. Giao chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn theo quy định (chỉ tiêu tăng thêm).

11. Xác nhận biên chế, người làm việc, quỹ lương đầu năm và tăng giảm biên chế, người làm việc, quỹ lương trong năm đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

12. Kiến nghị cấp trên hủy bỏ quyết định về tiền lương trái với quy định của pháp luật và quy định tại Quy định này. Thu hồi các quyết định về tiền lương trái với quy định của pháp luật và quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều này; Hủy bỏ các quyết định về tiền lương của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trái quy định của pháp luật và quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11 Quy định này;

13. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương theo quy định của Pháp luật và quy định tại Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện các thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xếp hạng công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quyết định các nội dung tại khoản 6 Điều 5 Quy định này.

2. Tiếp nhận và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan cho ý kiến về quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc và Kế toán trưởng các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

3. Tiếp nhận báo cáo của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ về kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của năm trước và các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, lợi nhuận (nếu có) để rà soát, kiểm tra, giám sát.

Trường hợp phát hiện nội dung không đúng quy định thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo phải có văn bản yêu cầu Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ sung hoặc điều chỉnh lại. Đồng thời, tùy theo mức độ sai phạm để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hình thức kỷ luật không tăng lương, kéo dài thời hạn nâng bậc lương, giảm trừ tiền lương, tiền thưởng, thù lao, hạ bậc lương, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, trả lời bằng văn bản đối với báo cáo của người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước về việc xin ý kiến kế hoạch sử dụng lao động, phương án xác định quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng của người quản lý công ty.

5. Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách lao động, tiền lương của các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

6. Chậm nhất tháng 5 hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện lao động, tiền lương, thù lao, quỹ tiền lương năm kế hoạch của các công ty thuộc quyền quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ và nâng mức hưởng các khoản phụ cấp theo lương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

2. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn và xếp mức hưởng lần đầu các khoản phụ cấp theo lương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp chức vụ, xếp mức hưởng lần đầu và nâng mức hưởng các khoản phụ cấp theo lương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống và cấp trưởng, cấp phó cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo đúng quy định (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

4. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương chuyên viên và tương đương trở xuống đối với những trường hợp sau: được tuyển dụng vào công chức (sau khi hoàn thành thời gian tập sự theo quy định); đạt kết quả thi, xét nâng ngạch (sau khi có thông báo của Sở Nội vụ).

5. Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống đối với những trường hợp sau: trúng tuyển vào viên chức (được miễn thực hiện chế độ tập sự); trúng tuyển kỳ thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thay đổi chức danh nghề nghiệp khi chuyển đổi vị trí công tác.

6. Xây dựng Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lên chức danh tương đương cán sự, chuyên viên gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lên chức danh tương đương cán sự, chuyên viên theo phân cấp, ủy quyền và quy định của pháp luật.

7. Đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi, xét nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Bộ, ngành trung ương tổ chức theo quy định. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch; thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do tỉnh tổ chức theo quy định.

8. Thỏa thuận để Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc quyết định nâng bậc lương trước thời hạn và xếp mức hưởng các khoản phụ cấp theo lương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng từ ngạch/hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương trở xuống.

9. Giao chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn theo quy định (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có dưới 10 cán bộ, công chức, viên chức hoặc có số dư dưới 10 người khi chia tỷ lệ 10%). Đề xuất số chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn (chỉ tiêu tăng thêm) gửi Sở Nội vụ xem xét quyết định.

10. Thu hồi các quyết định về tiền lương trái với quy định của pháp luật và quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này; Hủy bỏ các quyết định về tiền lương của Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc trái quy định của pháp luật và quy định tại Điều 13 Quy định này.

11. Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ và nâng mức hưởng các khoản phụ cấp theo lương đối với viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

2. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn và xếp mức hưởng lần đầu các khoản phụ cấp theo lương (nếu có) đối với viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp chức vụ, xếp mức hưởng lần đầu các khoản phụ cấp theo lương đối với viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống theo đúng quy định (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

4. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống đối với những trường hợp sau: trúng tuyển vào viên chức (sau khi đã hoàn thành chế độ tập sự hoặc được miễn thực hiện chế độ tập sự); trúng tuyển kỳ thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thay đổi chức danh nghề nghiệp khi chuyển đổi vị trí công tác.

5. Đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Bộ, ngành trung ương tổ chức theo quy định. Quyết định cử viên chức dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do tỉnh tổ chức theo quy định.

6. Đề xuất số chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn (chỉ tiêu tăng thêm) gửi Sở Nội vụ xem xét quyết định.

7. Thu hồi các quyết định về tiền lương trái với quy định của pháp luật và quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

8. Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong toàn tỉnh được giao chỉ tiêu người làm việc

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp chức vụ, xếp mức phụ cấp và nâng mức hưởng các khoản phụ cấp theo lương (nếu có) đối với người làm việc trong các tổ chức hội được giao chỉ tiêu người làm việc thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính trở xuống sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này);

2. Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp tương đương

chuyên viên trở xuống đối với những trường hợp sau: trúng tuyển vào vị trí làm việc tại hội (sau khi đã hoàn thành chế độ tập sự hoặc được miễn thực hiện chế độ tập sự); trúng tuyển kỳ thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thay đổi chức danh nghề nghiệp khi chuyển đổi vị trí công tác.

3. Đề nghị cử dự thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Bộ, ngành trung ương tổ chức theo quy định. Quyết định cử dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do tỉnh tổ chức theo quy định;

4. Đề xuất số chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn (chỉ tiêu tăng thêm) gửi Sở Nội vụ xem xét quyết định.

5. Thu hồi các quyết định về tiền lương trái với quy định của pháp luật và quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

6. Giải quyết những vướng mắc trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với người làm việc trong các tổ chức hội thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ và nâng mức hưởng các khoản phụ cấp theo lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

2. Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn và xếp mức hưởng lần đầu các khoản phụ cấp theo lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên chính sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có), phụ cấp thâm niên nhà giáo (nếu có) từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống theo đúng quy định (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này) đối với những đối tượng sau:

a) Công chức, viên chức thuộc phòng, ban chuyên môn;

b) Trưởng ban (là đại biểu HĐND chuyên trách), Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện;

c) Cán bộ, công chức cấp xã;

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực (Ủy viên thư ký), viên chức làm việc tại các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố được giao chỉ tiêu người làm việc;

đ) Cấp trưởng và cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc huyện, thị xã, thành phố.

4. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương chuyên viên và tương

đương trở xuống đối với những trường hợp sau: được tuyển dụng vào công chức (sau khi hoàn thành thời gian tập sự theo quy định); đạt kết quả thi, xét nâng ngạch (sau khi có thông báo của Sở Nội vụ).

5. Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống đối với những trường hợp sau: trúng tuyển vào viên chức (được miễn thực hiện chế độ tập sự); trúng tuyển kỳ thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thay đổi chức danh nghề nghiệp khi chuyển đổi vị trí công tác.

6. Phối hợp tổ chức hoặc tổ chức (khi được phân cấp, ủy quyền) thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh tương đương cán sự, chuyên viên theo quy định.

7. Đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Bộ, ngành trung ương tổ chức theo quy định. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi, xét nâng ngạch; thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do tỉnh tổ chức theo quy định.

8. Giao chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn theo quy định (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có dưới 10 cán bộ, công chức, viên chức hoặc có số dư dưới 10 người khi chia tỷ lệ 10%). Đề xuất số chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn (chỉ tiêu tăng thêm) gửi Sở Nội vụ xem xét quyết định.

9. Thu hồi các quyết định về tiền lương trái với quy định của pháp luật và quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này; Hủy bỏ các quyết định về tiền lương của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trái quy định của pháp luật và quy định tại Điều 13 Quy định này;

10. Kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng phòng Nội vụ

1. Thực hiện các thủ tục trình Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định các nội dung tại Điều 11 Quy định này.

2. Thỏa thuận để Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định nâng bậc lương trước thời hạn và xếp mức hưởng lần đầu các khoản phụ cấp theo lương đối với viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng của cơ quan, đơn vị từ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống theo đúng quy định (trừ các chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 và khoản 3 Điều 11 Quy định này).

3. Xác nhận biên chế, người làm việc, quỹ lương đầu năm và tăng giảm biên chế, người làm việc, quỹ lương trong năm đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Chi cục trưởng và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh được giao

biên chế (thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh)

1. Chi cục trưởng và tương đương quyết định:

a) Nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) đối với công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

b) Nâng bậc lương trước thời hạn và xếp mức hưởng lần đầu phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) đối với công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh cấp trên trực tiếp.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố quyết định:

a) Nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng mức hưởng các khoản phụ cấp theo lương (phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên nhà giáo ...) đối với viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống.

b) Nâng bậc lương trước thời hạn và xếp mức hưởng lần đầu các khoản phụ cấp theo lương đối với viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh đối với cấp tỉnh và của Phòng Nội vụ đối với cấp huyện.

c) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương ngạch/hạng chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống đối với những trường hợp trúng tuyển vào viên chức (sau khi đã hoàn thành chế độ tập sự).

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong toàn tỉnh được giao biên chế (thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh) quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp chức vụ, mức phụ cấp và nâng mức hưởng các khoản phụ cấp theo lương (nếu có) đối với cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, sử dụng giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở xuống sau khi có ý kiến thống nhất của Hội cấp trên và Sở Nội vụ (trừ chức danh quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này).

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên

Quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp đối với các chức danh do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện; Thanh tra, kiểm tra và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện các quy định Chính phủ, Bộ, ngành và của Ủy ban

nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách tiền lương theo quy định; khi phát hiện quyết định của cơ quan, đơn vị, tổ chức không đúng thẩm quyền hoặc trái quy định của nhà nước kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ và xử lý theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng